



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Phòng dịch vụ hiệu chuẩn
Laboratory:	Calibration Service Department
Tổ chức/Cơ quan chủ quản:	Công ty TNHH Thạch Anh Vàng
Organization:	Thach Anh Vang Co., Ltd
Số hiệu/ Code:	VILAS 859
Chuẩn mực công nhận Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Đo lường - Hiệu chuẩn
Field:	Measurement - Calibration
Người quản lý:	Nguyễn Văn Linh
Laboratory manager:	Nguyễn Văn Linh
Hiệu lực công nhận Period of Validation:	Kể từ ngày / /2025 đến ngày 20/11/2030
Địa chỉ:	Tầng 3, Tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address:	3rd Floor, An Phu Plaza, 117-119 Ly Chinh Thang, Xuan Hoa Ward, District, Ho Chi Minh City, Vietnam
Địa điểm:	Số 8, Đường số 9, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Location:	No. 8, Street 9, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Điện thoại/ Tel:	028 2253 4588
Email:	ts@thachanhvang.com
Website:	thachanhvang.com

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED CALIBRATION***VILAS 859****Lĩnh vực hiệu chuẩn: Khối lượng***Field of calibration: Mass*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Quả cân (tạ)/quả tải (khối lượng định sẵn) ^(x) <i>Weight and Weight set</i>	(100 ~ 6000) g	TAV-QTHKL:2025	1 %
2.	Cân cấp chính xác 2 ^(x) <i>Weighing instruments, Accuracy class 2</i>	đến/ to 600 g	TAV-QTHCA:2025	0,005 g
		(600 ~ 2000) g		0,01 g
3.	Cân cấp chính xác 3, 4 ^(x) <i>Weighing instruments, Accuracy class 3, 4</i>	đến/ to 6000 g	TAV-QTHCA:2025	0,1 g
		(6000 ~ 35000) g		1 g

Lĩnh vực hiệu chuẩn: Lực*Field of calibration: Force*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Máy thử độ bền kéo nén ^(x) <i>Compression tensile testing machine</i>	(0,5 ~ 10) kgf	TAV-QTHKN:2025	0,5 %
		(100 ~ 1000) N		0,5 %
		(500 ~ 5000) N		1 %

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 859

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Nhiệt**

Field of calibration: *Temperature*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Tủ sấy ^(x) <i>Oven/ Incubator</i>	(30 ~ 75) °C	TAV-QTHND:2025	0,5 °C
		(75 ~ 100) °C		1 °C
		(100 ~ 200) °C		2 °C
		(200 ~ 300) °C		3 °C
2.	Tủ kiểm soát nhiệt độ - độ ẩm ^(x) <i>Humidity & Temperature Chamber</i>	(-20 ~ 30) °C	TAV-QTHND:2025	2 °C
		(30 ~ 75) °C		0,5 °C
		(75 ~ 100) °C		2 °C
3.	Máy thử bền màu thời tiết ^(x) <i>Colourfastness to Light & Weathering</i>	(30 ~ 70) °C	TAV-QTHND:2025	0,5 °C
4.	Máy giặt ^(x) <i>Washing machine</i>	(25 ~ 40) °C	TAV-QTHND:2025	1 °C
		(40 ~ 60) °C		2 °C
		(60 ~ 95) °C		3 °C

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Áp suất**

Field of calibration: *Pressure*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Áp kế máy thử độ bực ^(x) <i>Bursting strength tester pressure gauge</i>	(0 ~ 20) bar	TAV-QTHAP:2025	0,08 bar
		(20 ~ 140) bar		2,5 bar

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED CALIBRATION***VILAS 859**Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Tần số***Field of calibration: Frequency*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Thiết bị thử độ mài mòn và xù lông của vải ^(x) <i>Abrasion & Pilling Tester - Martindale</i>	(10 ~ 1600) rpm	TAV-QTHTD:2025	1 rpm
2.	Thiết bị thử độ xù lông và xước móc ^(x) <i>Pilling & Snagging Tester</i>			
3.	Thiết bị thử độ xù lông ^(x) <i>Random tumble pilling</i>			
4.	Máy sấy ^(x) <i>Tumble dryer</i>			
5.	Máy giặt lồng đứng ^(x) <i>Top-loading washer</i>			
6.	Máy giặt lồng ngang/ Máy giặt bền màu ^(x) <i>Front-loading washer/ Colourfastness to washer</i>			

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Quang***Field of calibration: Optical*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Tủ so màu ^(x) <i>Light box</i>	(2000 ~ 7500) K	TAV-QTHAS:2025	40 K
		(850 ~ 3000) lx		2 %

Chú thích/ *Note*:

- TAV-QT ...: Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng / *Laboratory-developed procedures*
- (x): Có thực hiện hiệu chuẩn tại hiện trường/ *Calibration on-site*

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 859

- ⁽¹⁾ Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, thường dùng hệ số phủ $k=2$ và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, usually using a coverage factor $k=2$ and expressed with maximum 2 significance digits.*

Trường hợp Công ty TNHH Thạch Anh Vàng cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Công ty TNHH Thạch Anh Vàng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Thạch Anh Vang Co., Ltd that provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

